

Số: 341/XMHV-CBTT

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân
 - Mã chứng khoán : HVX
 - Địa chỉ: 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
 - Điện thoại liên hệ: 0236. 3842172
 - Email: info@haivancement.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân công bố Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/4/2024 tại đường dẫn: www.haivancement.vn, mục “*Công bố thông tin*”.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên (ECM);
- UBCKNN (IDS);
- Ban TGD (b/cáo);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TCHC, CBTT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lê Thị Ánh Đào

VICEM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
— 8*8 —



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Nơi nhận:

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2024

VICEM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Nơi nhận:

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2024

Số: 342./XMHV-TCKT

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2023 ĐẾN NGÀY 31/12/2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Tên Tiếng Anh: VICEM Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: Hai Van.J.S.Co., Vicem Hải Vân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2008 (thay đổi lần thứ 8, ngày 08 tháng 9 năm 2022).
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.252.500.000 đồng.
- Trụ sở chính: Số 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 3842172/3842529
- Fax : (0236) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân tiền thân là doanh nghiệp nhà nước (Công ty Xi măng Hải Vân) thuộc Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 2309/QĐ-UB ngày 15/12/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ngày 01/3/2001, thực hiện văn bản số 04/CP-ĐMDN ngày 02/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Xi măng Việt Nam tiếp nhận Công ty xi măng Hải Vân về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được cổ phần hóa theo Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Bộ Xây dựng. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ ngày 01/4/2008.

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVX vào ngày 28 tháng 9 năm 2010.

Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 185.000.000.000 đồng lên 399.600.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 399.600.000.000 đồng lên 415.252.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

Sản xuất và kinh doanh clinker, xi măng;

Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng.

*** Địa bàn kinh doanh:**

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân là mô hình quản trị theo chức năng và được tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, Ban kiểm soát, Ban quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Tổng Giám đốc là Người đại diện pháp luật của Công ty, 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

✓ Phòng ban chức năng:

- Phòng Tổ chức Hành chính;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Vật tư;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Thí nghiệm

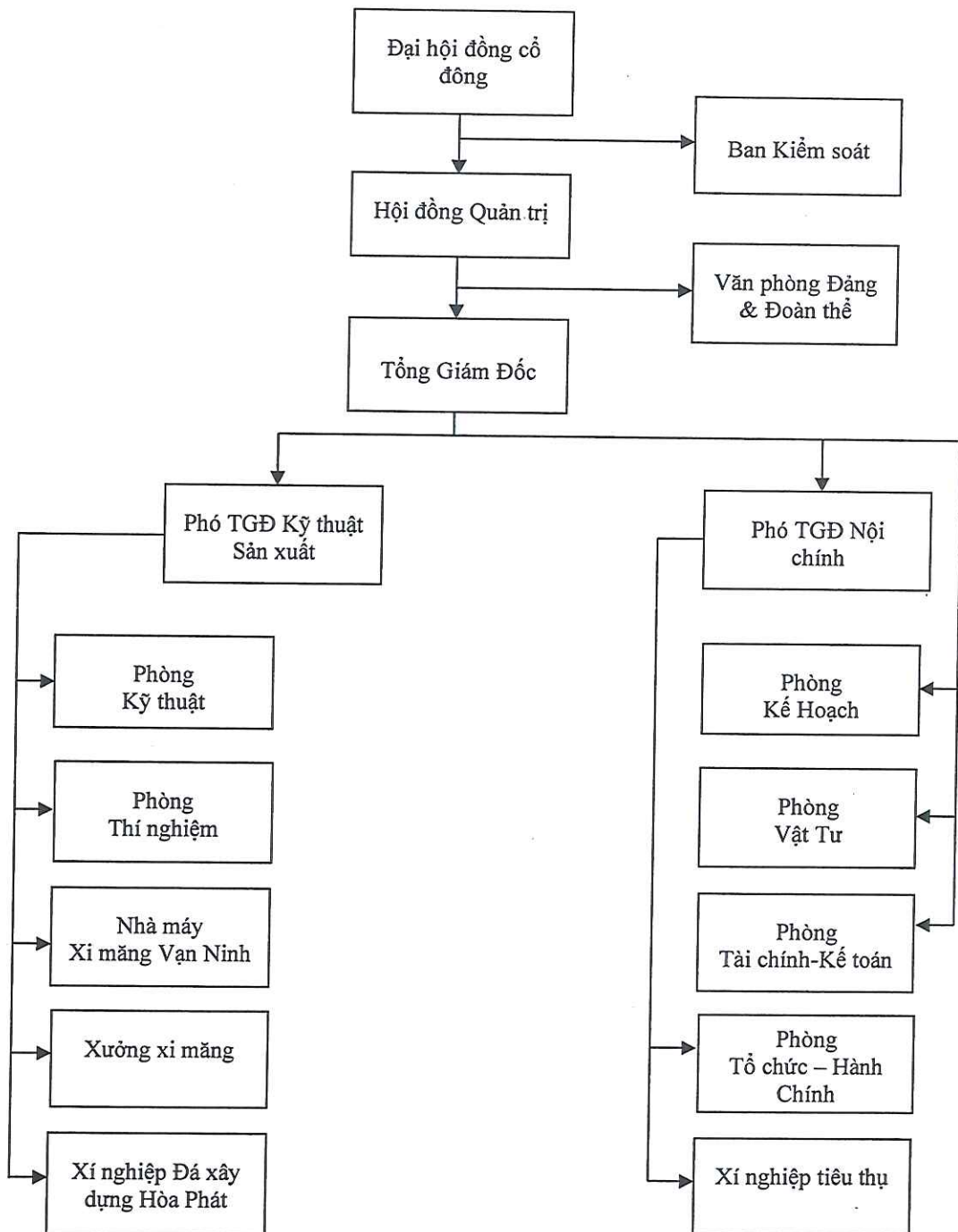
✓ Đơn vị tiêu thụ:

- Xí nghiệp tiêu thụ;

✓ Đơn vị sản xuất:

- Xưởng xi măng;
- Nhà máy xi măng Vạn Ninh;
- Xí nghiệp Đá xây dựng Hòa Phát

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều

hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc là người trợ giúp, tham mưu cho Tổng Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Công ty đã thành lập 10 phòng ban, xưởng, đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Tổng Giám đốc giao.

- Từ những năm 2022 đến 2023 cả hai Xí nghiệp tiêu thụ và Xí nghiệp đá Hòa phát đều không có phát sinh doanh thu và chi phí cũng như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp....

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB 30; PCB 40; PC40, nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới như xi măng siêu mịn, xi măng bèn sunfat, xi măng xây tô (Công ty đã nghiên cứu, sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm mới; xi măng xây tô Wallcem, Wallcem PCB40),.. cung cấp cho các công trình xây dựng, cầu cống, thủy lợi, các công trình nhà cao tầng, bê tông cọc nhồi.

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,..

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư dây chuyền nghiền công suất 250.000 tấn xi măng /năm tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng cầu cảng đưa công suất cho tàu lên 7.000 tấn - 10.000 tấn và trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ.

- Đầu tư thêm silo chứa xi măng tại Trạm Qui Nhơn để tăng năng lực xuất hàng.

- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, nhất là những tháng xây dựng cao điểm, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra sản phẩm xi măng ổn định chất lượng.

- Công ty trở thành nhà cung cấp xi măng, vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Tiếp tục đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, duy trì hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.

- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy sẽ được tăng cường trồng cây xanh.

- Thay thế một phần các nguyên liệu, tài nguyên hóa thạch không tái tạo cho sản xuất sản xuất, nghiên cứu sử dụng bùn và rác thải công nghiệp không nguy hại làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, sử dụng tro, xỉ,... thay thế nguyên liệu và nhiên liệu trong sản xuất xi măng.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 90001 tại Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào "Xanh-sạch-đẹp" và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Rủi ro cạnh tranh:

- Thị trường xi măng Việt Nam "cung" vượt cao so với "cầu", địa bàn Đà Nẵng, Quảng Nam có cảng biển thuận lợi, là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính.

- Thị trường xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc ngày càng tăng có thể là một mối lo ngại đối với ngành xi măng, các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất xi măng trong nước, áp dụng hàng rào kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển cao gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Công nghệ xây dựng ngày càng phát triển và đa dạng, có nhiều sản phẩm đang dần thay thế cho xi măng như keo dán gạch, sàn gỗ, kính, thép,...

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào: Nguồn cung khan hiếm và giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn đang có xu hướng tăng. Rủi ro về chi phí vốn có xu hướng tăng: Lãi vay ngắn hạn tăng.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

Rủi ro khác:

Tình hình thời tiết Việt Nam các năm gần đây có nhiều chuyển biến phức tạp như bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên gây thiệt hại và ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, nhu cầu xây dựng,... Các yếu tố này diễn biến bất thường gây khó khăn trong công tác dự báo, lập kế hoạch tiêu thụ

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Tổng quan:

Năm 2023 dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, tại Việt Nam, là năm phục hồi kinh tế có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Chính phủ và Ban, Bộ, ngành, địa phương đã quyết tâm, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ thị... về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời định hướng tập trung các giải pháp, chính sách cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với năm 2022, trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Xung đột giữa Nga và Ukraine tác động đến kinh tế toàn cầu với nhiều bất lợi; Trung Quốc duy trì chính sách “Zero Covid” để kiểm soát dịch Covid-19, thực hiện phong tỏa các cảng biển dẫn đến việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp khó khăn.

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Thị trường bất động sản trầm lắng cộng với việc giải ngân vốn đầu tư các công trình công còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước. Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời, lãi suất vay tăng cao, cùng với đó cung tín dụng bị thắt chặt gây rất nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất xi măng.

b. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH điều chỉnh năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
						KH ĐC 2023	TH 2022
I	Sản xuất						
1	Clinker	Tấn	130.427	94.380	455.029	72	21

2	Xi măng	Tấn	490.575	406.842	498.486	83	82
II	Tổng SP chính tiêu thụ	Tấn	620.002	450.011	732.044	73	61
1	Clinker	Tấn	130.427	43.169	233.859	33	18
2	Xi măng	Tấn	490.575	406.842	498.185	83	82
2.1	Hải Vân	Tấn	105.175	90.119	104.406	86	86
2.2	Bán XM Li xăng Bút Sơn	Tấn	35.365	55.393	5.715	156	969
2.3	Gia công cho Hoàng Thạch	Tấn	350.031	261.329	388.064	75	67
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	690.668	512.018	750.786	75	68
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-26.632	-63.978	2.604	-240	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-26.632	-64.121	1.852	-240	
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-6,4	-15,44	0,41	241	
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	9.476	16.437	18.673	173	

- Tình hình sản xuất:

Sản xuất clinker năm 2023 thực hiện 94.380 tấn, bằng 72% so với nghị quyết, giảm 79% so với năm 2022. Sản lượng clinker thực hiện thấp do việc tiêu thụ clinker và xi măng thấp nên Công ty đã chủ động dừng lò kết hợp sửa chữa để hạn chế đổ clinker ra bãi làm suy giảm chất lượng.

Sản xuất xi măng năm 2023 thực hiện 406.842 tấn, bằng 83% so với nghị quyết và giảm 18% so với năm 2022.

- Tình hình tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ: Tổng sản phẩm chính tiêu thụ cả năm 450.011 tấn bằng 73% so với nghị quyết và giảm 39% so với năm 2022.

Tiêu thụ clinker thực hiện cả năm là 43.169 tấn đạt 33% so với nghị quyết và giảm 82% so với năm 2022.

Tiêu thụ xi măng thực hiện cả năm là 406.842 tấn bằng 83% so với nghị quyết và giảm 18% so với năm 2022 (Xi măng gia công Hoàng Thạch thực hiện cả năm 2023 là 261.329 tấn bằng 75% so với nghị quyết và giảm 33% so với năm 2022; Xi măng Hải Vân tự tiêu thụ thực hiện cả năm là 90.119 tấn bằng 86% so với nghị quyết và bằng 85% so với năm 2022).

- Các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thực hiện năm 2023: 512,018 tỷ đồng, bằng 75% so với nghị quyết, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xi măng giảm, giảm 32% so với năm 2022 do giá bán xi măng; clinker không tăng .

Lợi nhuận thực hiện năm 2023: vượt qua những khó khăn về giá nguyên liệu đầu vào cùng với nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, xuất khẩu xi măng giảm, Công ty sản xuất kinh doanh lỗ lớn hơn số kế hoạch do chưa lường hết chi phí dừng lò sản xuất clinker tại Vạn Ninh, chi phí cố định tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh mà Công ty phải gánh chịu gần 50 tỷ đồng , làm tăng lỗ so với kế hoạch năm 2023..

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ Hội đồng quản trị:

1. Ông Lê Xuân Khôi

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 9 lô 2C Khu đô thị Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, Cử nhân Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản

Đại diện phần vốn VICEM: 12.582.160 CP, tương đương 30,3 % vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 20/6/2020 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Vicem Hải Vân

2. Ông Trần Việt Hồng

Thành viên Hội đồng quản trị (15/5/2023)

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: C32 - TT18 Khu đô thị Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Đại diện phần vốn VICEM: 6.291.200 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

Từ tháng 15/5/2023– Nay : Tổng Giám đốc Vicem Hải Vân.

2. Ông Ngô Đức Lưu

Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 27/4/2023.

3. Ông Nguyễn Danh Huyền

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phòng 1, Tầng 3, nhà A16, Đèo Gai, Thị trấn Phú Thù, Kinh Môn, Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ô tô và máy kéo

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP, tương đương 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 30/6/2021 – Nay : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Vicem Hải Vân.

4. Ông Nguyễn Quang Tuấn

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1980

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 96 Nguyễn Văn Cừ, Vĩnh Tuy 2, P. Mạo Khê, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân tài chính kế toán

Đại diện phần vốn VICEM: 6.291.200 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 16/10/2020 – nay : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Vicem Hải Vân.

5. Ông Nguyễn Hoàng Trí

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 403 Nguyễn Lương Bằng, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Đại diện phần vốn VICEM: 6.291.200 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 9/2000-8/2005: Kỹ sư Điện, Phân xưởng 2

- Từ tháng 9/2005-9/2007: Kỹ sư Điện, Phòng Kỹ thuật

- Từ tháng 10/2007-12/2007: Phó Phòng Kỹ thuật

- Từ tháng 01/2008-7/2010: Phó quản đốc Phân xưởng 1

- Từ tháng 8/2010-09/2013: Phó Phòng Kỹ thuật

- Từ tháng 10/2013-3/2014: Phó quản đốc Phân xưởng 1

- Từ tháng 4/2014-01/2015: Quản đốc Phân xưởng 1

- Từ tháng 02/2015-05/2015: Tham gia điều hành Công ty CP Đá XD Hòa Phát.

- Từ tháng 06/2015 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật & NCTK

- Từ 16/10/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Từ 20/7/2022 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty

❖ Ban kiểm soát:

1. *Nguyễn Sỹ Linh* :

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh : 1988 , Giới tính: Nam.

Địa chỉ thường trú : 1005, số 19 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Chức vụ (chức danh) hiện tại: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành kế toán

Từ tháng 4/2023 đến nay : Làm trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.

2. *Ông Huỳnh Ngọc Khiêm*

Thành viên ban kiểm soát : Thôi giữ Trưởng ban kiểm soát từ ngày 27/4/2023

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1965

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 65 Lưu Quý Kỳ, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 01/2009 – 12/2012 : Nhân viên Phòng KTTC Công ty

- Từ tháng 01/2013 – 12/2013 : Phó phòng KH-VT-KT Nhà máy xi măng Vạn Ninh

- Từ tháng 01/2014 - 11/2017: Trưởng phòng Kế toán Nhà máy xi măng Vạn Ninh

- Từ tháng 12/2017 - 4/2018: Chuyên viên phòng TCKT Công ty CP XM Vicem Hải Vân.

- Từ 23/4/2018 đến 27/4/2023: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.

- Từ 28/4/2023 đến nay : thành viên Ban kiểm soát.

3. *Ông Đặng Ngọc Bảo*

Thành viên ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 10 đường Hòa Minh 23, P Hòa Minh, Q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

4. Ông Hoàng Xuân Thịnh

Thôi giữ Thành viên ban kiểm soát từ ngày 27/4/2023.

5. Bà Nguyễn Hồng Minh

Thôi giữ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 27/4/2023.

❖ Ban Tổng Giám đốc:

1. Ông Trần Việt Hồng

Tổng giá đốc được bổ nhiệm theo quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân.

Địa chỉ và quá trình công tác tương tự là thành viên HĐQT ở trên .

2. Ông Lưu Văn Bông

Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06/9/2022)

Thôi quyền tổng giám đốc kể từ ngày 15/5/2023

Giới tính: Nam

Năm sinh : 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 460 Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - QTKD

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 11/1981 - tháng 01/1986: Công nhân sản xuất xi măng – chức vụ Tổ trưởng sản xuất.
- Bí thư chi đoàn Thanh Niên, Nhà máy xi măng Đà Nẵng.
- Từ tháng 02/1986 - tháng 10/1987: Trưởng ca sản xuất, Nhà máy xi măng Đà Nẵng.
- Từ tháng 11/1987 - tháng 12/1990: Học tại trường Trung cấp kinh tế XD số 6 Tuy Hòa – Phú Yên.
- Từ tháng 01/1991 - tháng 10/1991: Giữ chức vụ Trưởng ca sản xuất, Xí nghiệp LD Hoàng Thạch cơ sở II.
- Từ tháng 11/1991 - tháng 5/2000: Điều động làm cán bộ tiêu thụ xi măng - Xí nghiệp LD Hoàng Thạch, Xi măng Hải Vân.
- Từ tháng 6/2000 - tháng 02/2001: Trưởng phòng Kinh tế, Nhà máy xi măng Hải Vân số 3 thuộc Công ty xi măng Hải Vân.
- Từ tháng 3/2001 - tháng 8/2001: Phó phòng KD Nội địa, Công ty xi măng Hải Vân.
- Từ tháng 9/2001 - tháng 10/2002: Trưởng phòng KD XNTT Từ tháng 11/2002 - tháng

12/2003: Cán bộ thu hồi công nợ.

- Từ tháng 01/2004 - tháng 6/2008: Chủ Tịch Công đoàn (Chuyên trách).
- Từ tháng 7/2008 - tháng 12/2010: Chủ Tịch Công đoàn kiêm Trưởng phòng Tiêu thụ
- Từ tháng 01/2011 - tháng 12/2012: Trưởng Phòng Tiêu thụ.
- Từ tháng 01/2013 - tháng 7/2015: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ.
- Từ tháng 8/2015 - 16/6/2022: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Từ 17/6/2022 - 05/9/2022: Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.
- Từ 06/9/2022 - đến 15/5/2023: Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.
- Từ 15/5/2023 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.

3. Ông Nguyễn Hoàng Trí

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.

Sơ yếu lý lịch như đề cập ở trên là thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Kế toán trưởng:

- Ông : Đinh Ngọc Châu
- Giới tính: Nam
- Sinh năm : 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: số 06 Hồ Sỹ Tân, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà , thành phố Đà Nẵng .
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Tài chính ngân hàng, Cử nhân anh ngữ.
- Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:
 - Từ tháng 4/1994 - tháng 5/1998: chuyên viên Kế toán Ban quản lý công trình của Công ty.
 - Từ tháng 6/1998 - tháng 9/2007: Phó phòng tài chính kế toán Công ty xi măng Hải Vân.
 - Từ tháng 10/2007 - tháng 3/2008: Trưởng phòng tài chính kế toán-Kế toán trưởng Công ty xi măng Hải Vân.
 - Từ tháng 4/2008 – 07/8/2016: Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân.
 - Từ tháng 08/8/2016 – 27/4/2023: Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

-Từ tháng 28/4/2023 – 31/10/2023: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

-Từ tháng 01/11/2023 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân.

❖ Phụ trách kế toán

Ông Trương Văn Tuấn (nghỉ việc từ ngày 01/11/2023)

❖ Những thay đổi trong ban điều hành

<u>TT</u>	<u>Ban Tổng Giám đốc</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ghi chú</u>
1	Ông Trần Việt Hồng	Tổng Giám đốc	TGD từ ngày 15/5/2023
2	Ông Lưu Văn Bồng	Phó tổng Giám đốc	Thôi quyền TGD từ ngày 15/5/2023
3	Ông Đinh Ngọc Châu	Kế toán trưởng Từ 01/11/2023	

Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lao động bình quân của công ty năm 2023: 368 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

-Dự án đầu tư xây dựng công trình kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn:

Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, Công ty đã hoàn thành hồ sơ quyết toán dự án, đang trình phê duyệt.

-Dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ đá vôi Đông Nam Lèn Áng:

+Dự án được Công ty nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH tập đoàn Thắng Lợi. Mỏ đá vôi đang bị chông lán với quy hoạch đất quốc phòng. Công ty đã và đang làm việc với các cấp có thẩm quyền để đưa diện tích chông lán ra khỏi quy hoạch đất quốc phòng, hoặc được khoanh định diện tích chông lán và cấp bổ sung diện tích, trữ lượng khai thác tại mỏ đá vôi cho Công ty.

-Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét :

Dự án đã hoàn thành việc thực hiện điều chỉnh dự án, đang trình phê duyệt điều chỉnh dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

-Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá Hộc Khê - Đà Nẵng:

Dự án đang được triển khai thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích sử dụng khoáng sản theo quy định và lập thủ tục xin cấp giấy phép khai thác.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

DVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	(% tăng, giảm)
1. Tổng giá trị tài sản	771.668	686.002	-11
2. Doanh thu thuần	750.786	511.964	-32
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.234	(62.649)	
4. Lợi nhuận khác	(630)	(1.329)	-111
5. Lợi nhuận trước thuế	2.604	(63.978)	
6. Lợi nhuận sau thuế	1.852	(64.121)	
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,59	0,49	82
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,20	0,15	75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,43	0,46	108
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,44	0,62	141
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,80	4,59	79
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	0,97	0,75	77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,25	(12,52)	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,42	(17,35)	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,24	(9,35)	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,4	(12,2)	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 41.525.250 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 38.386.359 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.138.891 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông gần nhất, chốt ngày 26/03/2024, cơ cấu cổ đông nhà nước và cổ đông khác của Vicem Hải Vân không thay đổi so với năm 2023, cụ thể như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu đang lưu hành	1.792	41.525.250	415.252.500.000	100,00
<i>Trong đó:</i>				
Cổ đồng trong nước	1.760	41.143.150	411.431.500.000	99,08
<i>Cá nhân</i>	<i>1.743</i>	<i>8.601.050</i>	<i>86.010.500.000</i>	<i>20,71</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>17</i>	<i>32.542.100</i>	<i>325.934.900.000</i>	<i>78,37</i>
Cổ đồng nước ngoài	32	382.100	3.821.000.000	0,92
<i>Cá nhân</i>	<i>25</i>	<i>350.070</i>	<i>3.500.700.000</i>	<i>0,84</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>7</i>	<i>32.030</i>	<i>320.300.000</i>	<i>0,08</i>

Danh sách 10 cổ đông lớn nhất của Công ty

Stt	Tên Cổ đông	Quốc tịch	Sản lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Xi Măng Việt Nam	Việt Nam	31.455.760	75,75
2	Dương Xuân Chung	Việt Nam	1.568.671	3,78
3	Vũ Viết Hoàn	Việt Nam	1.506.820	3,63
4	Công ty cổ phần Xi Măng Tây Đô	Việt Nam	615.290	1,48
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Việt Nam	390.050	0,94
6	Nguyễn Thị Kiều	Việt Nam	240.000	0,58
7	Bùi Viết Minh	Việt Nam	229.600	0,55
8	Ngô Thị Ngọc Quyên	Việt Nam	216.070	0,52
9	Quách Đình Dương	Việt Nam	184.000	0,44
10	Lê Viết Thắng	Việt Nam	150.000	0,36

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ các lần sau.

Thời điểm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
01/04/2008	185.000.000.000		Cổ phần hóa
14/01/2014	399.600.000.000	214.600.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
30/05/2016	415.252.500.000	15.652.500.000	Phát hành cổ phiếu hoán đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Năm 2023, công ty luôn chú ý, duy trì việc sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống lọc bụi để đảm bảo lọc bụi hoạt động tối ưu nhất từ đó giảm phát thải bụi ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	94.380
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	117.957
2	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	30.763
II	Sản lượng xi măng sản xuất (XM bột)	Tấn	408.714
1	Clinker	Tấn	282.180
2	Thạch cao	Tấn	15.197
3	Phụ gia	Tấn	84.619
4	Xi	Tấn	29.914
5	Vôi	Tấn	2.058
6	Vỏ bao	Cái	1.009.960

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Điện năng	Kwh	27.703.929
2	Than	Tấn	15.552
3	Dầu DO	Lít	153.612
4	Xăng	Lít	18.517

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế vận hành các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Đầu tư, cải tiến, thay thế dần các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm điện; rà soát đánh giá và đầu tư thêm các thiết bị tiết kiệm điện.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.

- Trong sản xuất nước một phần bị bay hơi trong quá trình làm mát thiết bị, phần còn lại được tái sử dụng tuần hoàn.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Nước sinh hoạt	m ³	-
2	Nước sản xuất	m ³	45.078
	Cộng		45.078

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm,.. và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 368 người

Mức lương trung bình đối với người lao động bình quân: 11,42 triệu đồng người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chi trả tiền ăn cơm ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.

Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 16 khóa, số lượt người tham gia: 153 lượt, kinh phí đào tạo: 85 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn,... Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2023, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, trong bối cảnh thị trường xi măng trong nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu, nhu cầu tiêu thụ xi măng thấp do ảnh hưởng của giá cả vật liệu xây dựng tăng mạnh làm các dự án đầu tư xây dựng hoãn tiến độ; Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng như than, thạch cao, phụ gia, xăng dầu... liên tục tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Với quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Tập thể Ban Tổng giám đốc đã phát huy vai trò, bám sát tình hình thực tế, chủ động, linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, ổn định thu nhập cho người lao động, trong năm 2023 Công ty đã thực hiện được kết quả như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH Điều chỉnh năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
						KH ĐC	TH 2022
I	Sản xuất						
1	Clinker	Tấn	130.427	94.380	455.029	72	21
2	Xi măng	Tấn	490.575	406.842	498.486	83	82
II	Tổng SP chính tiêu thụ	Tấn	621.002	450.011	732.044	72	61
1	Clinker	Tấn	130.427	43.169	233.859	33	18
2	Xi măng	Tấn	490.575	406.842	498.185	83	82
2.1	Hải Vân	Tấn	90.179	90.120	104.406	99	86
2.2	Bán XM Li xăng Bút Sơn	Tấn	35.365	55.392	5.715	157	969

2.3	Gia công cho Hoàng Thạch	Tấn	350.031	261.329	388.064	75	67
-----	--------------------------	-----	---------	---------	---------	----	----

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Các thiết bị nghiền xi măng, nghiền than, nghiền liệu...hoạt động tương đối ổn định, phát huy năng suất, hiệu quả.

Công ty đã thực hiện một số giải pháp cụ thể để giảm tiêu hao nhiệt và điện như sau: Lắp nón côn trong bin than mịn tại Nhà máy Vạn Ninh, giúp ổn định hoạt động cân than canciner. Thực hiện lắp gàu tải xi măng để giảm tiêu hao điện năng nghiền xi măng tại line 2.

Thực hiện việc tìm kiếm nguồn năng lượng mới (như than carbon) để pha trộn với than cám đang sử dụng nhằm giảm chi phí giá thành về nhiên liệu. Bên cạnh đó, triển khai thay thế một phần thạch cao truyền thống bằng thạch cao nhân tạo trong việc nghiền xi măng, điều này giúp giảm chi phí giá thành nghiền xi măng.

Về thực hiện chương trình đốt rác thải công nghiệp không nguy hại làm nhiên liệu thay thế, Công ty đã triển khai thủ tục xin phép địa phương tỉnh Quảng Bình và VICEM. Sở TNMT tỉnh Quảng Bình đã đồng ý chủ trương về đốt thử nghiệm.

Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, trồng thêm nhiều cây xanh, trồng cây che chắn dọc bờ kè Xưởng xi măng và hàng rào giáp dân.

Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng, trả hết nợ vay dài hạn, giảm dư nợ vay ngân hàng. Đồng thời đàm phán lại lãi suất vay vốn để từ đó giảm lãi vay ngắn hạn, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

Tổng sản phẩm chính tiêu thụ thực hiện cả năm 450.011 tấn bằng 72% so với Nghị quyết và giảm 39% so với năm 2022. Sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2023 giảm do các nguyên nhân:

Do ảnh hưởng chiến tranh Nga- Ukraine làm cho giá xăng, dầu, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất clinker, xi măng tăng, giá vật liệu xây dựng tăng cao làm cho các công trình dừng thi công hoặc thi công chậm lại làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ xi măng tại các địa bàn.

Tình trạng xi măng cung vượt cầu vẫn tiếp tục kéo dài trong năm nay, xuất khẩu xi măng, clinker giảm liên tục trong những tháng ở quý IV/2023 so với cùng kỳ nên áp lực trong nước ngày càng tăng, cạnh tranh rất mạnh về giá và dịch vụ logistics là xu hướng chủ đạo giữa các thương hiệu xi măng. Thị trường Miền Trung bị mưa bão, lụt trong 6 tháng cuối năm 2023.

Chất lượng xi măng rời vẫn chưa cải thiện được độ sụt ổn định, chất lượng clinker còn dao động. Nhiều đối thủ tham gia tiêu thụ tại thị trường Miền Trung - Tây Nguyên.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Vicem Hải Vân là 686 tỷ đồng bằng 88% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 155 tỷ đồng; giảm 20% so với năm 2022, chủ yếu là giảm nợ phải thu khách hàng nội bộ trong VICEM; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12 là 35,62 tỷ đồng, tăng 10,0 tỷ đồng so với đầu năm 2022 (45,71 tỷ đồng). Tổng tài sản dài hạn là 531 tỷ đồng; giảm 12% so với cùng kỳ năm 2022 (578 tỷ đồng), giảm chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2023, Tổng nợ phải trả của Vicem Hải Vân là 317 tỷ đồng bằng 96% so với cùng kỳ 2022. Trong đó: nợ ngắn hạn 317 tỷ đồng; giảm 11 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm nợ phải trả người bán 44 tỷ đồng, tăng nợ vay ngắn hạn ngân hàng 11 tỷ đồng; Nợ dài hạn tại 31/12/2023 là 0,568 tỷ đồng, tăng 0,056 tỷ đồng nợ vay dài hạn so với đầu năm 2023 (0,568 đồng), do Công ty tập trung trả nợ vay nhằm giảm chi phí tài chính. Nhìn chung năm 2023 Công ty có các khoản nợ đến hạn tuy nhiên nguồn tiền gia công không được ứng trước nhiều do đó phải vay thêm để trả nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về cơ cấu tổ chức: thực hiện điều chỉnh, sắp xếp định biên lại lao động cho phù hợp với quá trình triển khai đề án tái cơ cấu của VICEM.

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 16 khóa, số lượt người tham gia: 153 lượt, kinh phí đào tạo: 85 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn, bổ sung cập nhật các quy định mới của pháp luật... Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

Lao động bình quân thực hiện năm 2023 là 368 người bằng 98% kế hoạch lao động năm 2023 (KH: 381 người) và giảm 5% so với năm 2022.

Tổng thu nhập bình quân năm 2023 là 11,42 triệu đồng/người/tháng bằng 96% so với KH (KH 2023: 11,69 triệu đồng/ng/th) và giảm 4% so với thực hiện năm 2022.

Năm 2023, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm lại 02 cán bộ cấp Trưởng đơn vị và 10 cán bộ cấp Phó đơn vị; bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công ty thực hiện theo Quy chế về quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn VICEM ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-VICEM ngày 18/11/2021 của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Công ty đã thực hiện các quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn 2023-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn 2026-2031.

Thực hiện giải quyết chế độ chính sách, chế độ BHXH cho người lao động kịp thời và đúng quy định bao gồm: thanh toán tiền lương, cơm ca, cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, chế độ thôi việc, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn,...

Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khoẻ định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem Hải Vân, hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời tiến hành thực hiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao.

Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của VICEM, phối hợp cùng các đơn vị thành viên VICEM để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, clinker,.. nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Nghiên cứu phát triển thêm dòng sản phẩm mới hướng đến sản phẩm xi măng xây tô với giá thành thấp, giá bán cạnh tranh ở phân khúc giá thấp.

Đầu tư dây chuyền nghiên cứu xi măng tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh bắc miền trung.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh của Kiểm toán độc lập :

“Trong thuyết minh số 4.1 -Cơ sở lập báo cáo tài chính trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính ,trong năm 2023 Công ty có khoảng lỗ 64,12 tỷ đồng ,tại ngày 31/12/2023 Công ty có số dư “Nợ ngắn hạn “ vượt quá số dư “Tài sản ngắn hạn” số tiền khoảng 160,82 tỷ đồng(tại ngày 31/12/2022 là 133,54 tỷ đồng) Ban tổng giám đốc cam kết sẽ đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ phải thu và đã xây dựng kế hoạch dòng tiền để đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đến hạn cùng với việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh với sự hỗ trợ của Công ty mẹ -Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM) và các công ty con của VICEM .Công ty sẽ không phát sinh các khoản công nợ phải trả quá hạn”.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Nguồn cung xi măng là 89,4 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước năm 2023 đạt ~ 78,72 triệu tấn. Thị trường bất động sản trầm lắng cộng với việc giải ngân vốn đầu tư các công trình công còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước. Cùng với đó, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam Á..., giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao.

Các yếu tố trên tác động làm cho kết quả hoạt động của công ty không đạt sản lượng tiêu thụ như kế hoạch (giảm 28%), thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (giảm 39%). Công ty phải dừng lò sản xuất clinker ,phải gánh chịu định phí lớn làm cho hiệu quả kinh doanh chưa hoàn thành kế hoạch năm 2023.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2023 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc:

Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ban Tổng giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Tiếp tục triển khai việc gia công xi măng Hoàng Thạch tại Hải Vân, thay thế thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân bằng thương hiệu xi măng VICEM Hoàng Thạch tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Sản xuất		
-	Clinker sản xuất	Tấn	130.000
-	Xi măng	Tấn	465.000
2	Sản lượng tiêu thụ		
-	Clinker	Tấn	60.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	465.000
	Hải Vân tự tiêu thụ	Tấn	165.000
	Gia công XM Hoàng Thạch	Tấn	300.000
	Gia công XM Bút Sơn	Tấn	-
3	Doanh thu		
-	Doanh thu thuần	Tr.đồng	476.245
4	Lợi nhuận		
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-44.135
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-44.135

V. Quản trị Công ty:**1. Hội đồng quản trị:****a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	12.582.160	12.582.160	
2	Ông: Trần Việt Hồng	TV. HĐQT	6.296.200	6.291.200	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuấn	TV. HĐQT	6.291.200	6.291.200	
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	TV. HĐQT	6.295.400	6.291.200	4.200
5	Ông: Nguyễn Danh Huyền	TV. HĐQT Độc lập	0	0	
	Tổng cộng		31.459.960	31.455.760	4.200

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2021, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định, họp bất thường và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Tổng công ty Xi măng Việt Nam về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Lê Xuân Khôi	04	100%	
2	Ông: Trần Việt Hồng	03	100%	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuấn	04	100%	
4	Ông: Nguyễn Danh Huyền	04	100%	
5	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	04	100%	

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 34 Nghị quyết và quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, công tác mua sắm hàng hóa và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của

Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2023:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	05/01/2023	NQ thống nhất ký hợp đồng gia công xi măng	100%
2	05/NQ-HĐQT	16/02/2023	NQ chấp thuận ký hợp đồng với bên có liên quan	100%
3	07/NQ-HĐQT	23/02/2023	NQ chấp thuận điều chỉnh HĐ gia công XM	100%
4	09/NQ-HĐQT	25/02/2023	NQ phiên họp định kỳ Quý I/2023	100%
5	10/QĐ-HĐQT	27/02/2023	QĐ chấp thuận chủ trương ký hợp đồng với bên có liên quan	100%
6	11/QĐ-HĐQT	27/02/2023	QĐ chấp thuận chủ trương ký hợp đồng với bên có liên quan	100%
7	12/QĐ-HĐQT	28/02/2023	QĐ thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
8	14/NQ-HĐQT	28/02/2023	NQ về vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động	100%
9	15/NQ-HĐQT	21/3/2023	NQ về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng với người có liên quan	100%
10	16/NQ-HĐQT	27/3/2023	NQ về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng với người có liên quan	100%
11	20/NQ-HĐQT	01/4/2023	NQ phiên họp định kỳ quý II/2023	100%
12	21/NQ-HĐQT	04/4/2023	NQ chấp thuận bán clinker cho Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn là đơn vị có liên quan	100%
13	22/QĐ-HĐQT	05/4/2023	QĐ thông qua dự thảo tài liệu ĐHCĐ 2023	100%
14	23/QĐ-HĐQT	05/4/2023	QĐ phê duyệt quỹ tiền lương năm 2022	100%
15	34/NQ-HĐQT	27/4/2023	NQ họp HĐQT phiên thứ nhất bầu chủ tịch HĐQT	100%
16	38/QĐ-HĐQT	04/5/2023	QĐ bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT	100%
17	40/NQ-HĐQT	09/5/2023	NQ HĐQT về tiếp nhận, bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty	100%
18	45/QĐ-HĐQT	15/5/2023	QĐ bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật	100%
19	46/NQ-HĐQT	15/5/2023	NQ về việc chấp thuận ký hợp đồng với người có liên quan	100%
20	47/QĐ-HĐQT	25/5/2023	QĐ ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty	100%
21	48/QĐ-HĐQT	25/5/2023	QĐ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty	100%
22	52/NQ-HĐQT	12/6/2023	NQ về việc đề nghị gia hạn nợ vay	100%
23	54/NQ-HĐQT	21/6/2023	NQ về đơn vị kiểm toán BCTC 2023	100%

24	58/NQ-HĐQT	04/8/2023	NQ phiên họp HĐQT quý III/2023	100%
25	59/QĐ-HĐQT	04/8/2023	QĐ phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	100%
26	60/NQ-HĐQT	29/8/2023	NQ về việc đề nghị Tổng công ty gia hạn nợ vay	100%
27	61/NQ-HĐQT	06/9/2023	NQ thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt	100%
28	64/NQ-HĐQT	09/10/2023	NQ về chấp thuận bán clinker Cpc50 cho Công ty CP XM Bim Sơn	100%
29	67/NQ-HĐQT	17/10/2023	NQ chấp thuận ký phụ lục điều chỉnh HĐ gia công XMHT 2023	100%
30	71/NQ-HĐQT	01/11/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
31	72/QĐ-HĐQT	01/11/2023	QĐ tiếp nhận, bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
32	73/NQ-HĐQT	01/11/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT Quý IV/2023	100%
33	74/QĐ-HĐQT	01/11/2023	Quyết định phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023	100%
34	75/QĐ-HĐQT	01/11/2023	Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch CBLĐ, QL giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch CBLĐ, QL giai đoạn 2026-2031	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng ban			
2	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên	1.110		1.110
3	Ông: Đặng Ngọc Bảo	Thành viên	10		10
	Tổng cộng		1.120		1.120

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	02	100%	100%	
2	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm	02	100%	100%	
3	Ông: Đặng Ngọc Bảo	02	100%	100%	

* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thay mặt Đại hội cổ đông, BKS giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động quản lý và điều hành công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết, tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng thời hạn quy định.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thẩm quyền ban hành Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy định Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

* Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT định kỳ;

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ hồ sơ, các thông tin theo yêu cầu có liên quan đến chương trình làm việc;

Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên tham vấn cùng Ban Tổng giám đốc công ty để kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty cũng mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, Hội nghị sơ kết sản xuất kinh doanh 6 tháng, cả năm. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý với Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 27/4/2023. Chi tiết như sau:

- + Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng
- + Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: (*) Trưởng Ban kiểm soát được bầu từ 27/4/2023.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Trần Việt Hồng	Ủy viên HĐQT- Tổng GĐ	6.000.000	48.000.000
3	Nguyễn Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
4	Nguyễn Hoàng Trí	Ủy viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Nguyễn Danh Huyền	Ủy viên HĐQT	6.000.000	72.000.000

6	Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng Ban kiểm soát (*)	6.000.000	48.000.000
7	Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	32.000.000
8	Đặng Ngọc Bảo	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	32.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Năm 2023, không có giao dịch.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	0106000866 ngày 02/01/2008	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	Năm 2023	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/4/2022	Phí tư vấn: 0,903 tỷ đồng	
2	Công ty TNHH Xi măng Vicem Hoàng Thạch (gồm có Nhà máy VLCL Kiểm tính Việt Nam)	Công ty con của VICEM	0800004797	P. Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Năm 2023	NQ số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023	Bán hàng: 306,232 tỷ đồng Mua hàng: 4,593 tỷ đồng	
3	Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn	Công ty con của VICEM	0700117613 ngày 07/01/2021	Xã Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Năm 2023	Số 11/NQ-HĐQT ngày 27/02/2023; Số 46/NQ-HĐQT ngày 15/5/2023	Chuyển quyền sử dụng nhân hiệu: 0,252 tỷ đồng Mua hàng: 2,006 tỷ đồng Bán hàng: 0,578 tỷ đồng	
4	Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	Công ty con của VICEM	2800232620	P. Ba Đình, Bim Sơn, Thanh Hóa	Năm 2023	Số 10/NQ-HĐQT ngày 27/2/2023; số 21/NQ-HĐQT ngày 04/4/2023	Bán hàng: 38.216 tỷ đồng Mua hàng: 35,039 tỷ đồng	
5	Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM	Công ty con của VICEM	0103011963	21B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2023	Số 15/NQ-HĐQT ngày 21/3/2023	Mua hàng: 67,548 tỷ đồng	
6	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	Công ty con của VICEM	0400101820 ngày 02/1/2020	Tầng 06, tòa nhà DITP, Lô A2 19 Nguyễn Tất Thành nối dài, P Hòa Hiệp Nam, Q Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	Năm 2023	Số 05/NQ-HĐQT ngày 16/2/2023	Bán hàng: 3.721 tỷ đồng Mua hàng: 5,092 tỷ đồng	
7	Công ty CP VICEM Thạch cao XM	Công ty con của VICEM	3300101300 Ngày 04/11/2021	24 Hà Nội, Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Năm 2023	Số 16/NQ-HĐQT ngày 27/3/2023	Mua hàng: 4,250 tỷ đồng	

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:


Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 14/3/2024 tại Website: www.haivancement.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS; 
- Lưu HC,KTTC.



Trần Việt Hồng

